

Bản án số: 333/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 30/8/2024

V/v Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung

## NHÂN DANH

### NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

#### TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Đoàn Thị Thu Thúy.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Phạm Thị Nguyễn; Ông Hoàng Sĩ Quang.

**- Thư ký ghi biên bản phiên tòa:** Bà Phùng Thị Mai – Thư ký Tòa án.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa:**  
Bà Phan Thị Thu Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở, Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 284/2024/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 5 năm 2024 về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 361/2024/QĐXXST-HNGĐ, ngày 24 tháng 7 năm 2024; Quyết định hoãn phiên tòa số 254/2024/QĐST-HNGĐ ngày 14/8/2024 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Đoàn Thị Thanh H, sinh năm 1995; ĐKKHKT và chỗ ở: KDC V, phường N, thành phố H, tỉnh Hải Dương.

- *Bị đơn:* Anh Vũ Văn L, sinh năm 1993; ĐKKHKT: KDC V, phường Á, thành phố H, tỉnh Hải Dương. Hiện đang ở Đà Loan.

Các đương sự đều vắng mặt tại phiên tòa.

### NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, đơn xin vắng mặt nguyên đơn chị Đoàn Thị Thanh H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Vũ Văn L kết hôn trên cơ sở tự nguyện, tự do tìm hiểu, đăng ký kết hôn ngày 27/9/2018 tại UBND phường Á, thành phố H, tỉnh Hải Dương. Chị và anh L kết hôn lần đầu vào năm 2016, quá trình chung sống do có mâu thuẫn nên đầu năm 2018 anh chị ly hôn. Sau khi ly hôn được hai bên gia đình hòa giải, động viên, chị và anh L đăng ký kết hôn lại vào ngày 27/9/2018. Sau khi kết hôn anh chị chung sống hạnh phúc được khoảng 2 năm thì

phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, tính cách. Tháng 3/2020 anh L đi lao động ở Đài Loan. Do vợ chồng sống xa nhau nên mâu thuẫn nghiêm trọng hơn, dần dần anh L không liên lạc về cho chị nữa. Đến nay chị xác định mâu thuẫn của chị và anh L đã trầm trọng, vợ chồng không còn tình cảm với nhau nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị ly hôn với anh L

Về con chung: Chị và anh L có 02 con chung là Vũ Đăng K, sinh ngày 08/12/2016 và Vũ Ngọc Hà A, sinh ngày 13/8/2020, hiện nay con chung đang ở với chị. Chị xin được nuôi cả 2 con, yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi với mỗi con chung là 1.500.000đ/tháng x 2 con = 3.000.000đ/tháng.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị và anh L không có tài sản chung, nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Do công việc bận nên chị đề nghị Tòa án cho chị được vắng mặt toàn bộ quá trình tố tụng và vắng mặt tại phiên tòa.

*Người làm chứng ông Vũ Văn B trình bày:* Ông là bố đẻ của anh Vũ Văn L, anh L hiện lao động ở Đài Loan vẫn thường xuyên gọi điện về cho ông nhưng không nói cho ông biết địa chỉ cụ thể của anh L nên ông không cung cấp cho Tòa án được. Chị H và anh L kết hôn lần đầu vào năm 2016 đến đầu năm 2018 thì ly hôn. Sau khi ly hôn được gia đình hai bên hòa giải động viên nên chị H và anh L đã quay về đoàn tụ và đăng ký kết hôn lại, tuy nhiên chị H vẫn sống tại nhà bố mẹ đẻ, còn anh L thì ở với vợ chồng ông. Vợ chồng chị H, anh L chỉ chung sống hòa thuận một thời gian thì lại xảy ra mâu thuẫn. Đến tháng 3/2020 anh L đi sang Đài Loan lao động, sau đó anh chị không còn quan tâm, liên lạc với nhau nữa. Ông gọi điện động viên anh L khắc phục mâu thuẫn nhưng anh L nói vợ chồng anh L không còn tình cảm với nhau nữa. Tòa án giao cho ông các văn bản tố tụng, ông đã thông báo cho anh L biết, anh L không về Tòa án làm việc được đề nghị Tòa án cho anh L vắng mặt, anh L nhất trí giải quyết ly hôn và con chung theo quan điểm của chị H.

Cháu Vũ Đăng K trình bày: Nếu bố mẹ cháu ly hôn cháu xin được ở với mẹ là Đoàn Thị Thanh H.

Theo xác minh tại Cục Q: Anh Vũ Văn L xuất cảnh lần gần nhất ngày 02/3/2020 hiện chưa có thông tin nhập cảnh.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

Các đương sự đều vắng mặt, tại đơn xin vắng mặt chị H giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương trình bày việc chấp hành pháp luật của Thẩm phán, Thư ký trong quá trình thu thập chứng cứ, người tiến

hành tố tụng tại phiên toà chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, người tham gia tố tụng: Đương sự chấp hành đúng quy định của pháp luật. Nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn được triệu tập hợp lệ hai lần nhưng vẫn vắng mặt. Vì vậy, Hội đồng xét xử, xét xử vắng mặt họ là đúng pháp luật. Về đường lối giải quyết: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình; khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016. Xử cho chị Đoàn Thị Thanh H ly hôn anh Vũ Văn L; Về con chung: Giao 02 con chung là Vũ Đăng K, Vũ Ngọc Hà A cho chị H trực tiếp nuôi, anh L cấp dưỡng nuôi con chung mỗi con là 1.500.000đ/ tháng x 2 con = 3.000.000đ/tháng kể từ tháng 8/2024 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Về án phí: Chị H tự nguyện chịu án phí sơ thẩm ly hôn và án phí cấp dưỡng nuôi con.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (viết tắt là HĐXX) nhận định

[1] Về tố tụng: Bị đơn anh Vũ Văn L có nơi cư trú trước khi xuất cảnh tại KDC V, phường Á, thành phố H, tỉnh Hải Dương hiện đang làm việc, sinh sống tại Đài Loan. Do vậy, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương. Nguyên đơn chị Đoàn Thị Thanh H có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa. Bị đơn anh Vũ Văn L đã được tổng đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt. Căn cứ vào khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Đoàn Thị Thanh H và anh Vũ Văn L kết hôn trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn 27/9/2018 tại UBND phường Á, thành phố H, tỉnh Hải Dương là hôn nhân hợp pháp. Chị H trình bày chị và L kết hôn lần đầu vào năm 2016, đến đầu năm 2018 anh chị ly hôn. Sau khi ly hôn được hai bên gia đình hòa giải, anh chị đã kết hôn lại vào ngày 27/9/2018. Tuy nhiên sau đó vợ chồng vẫn không khắc phục được mâu thuẫn. Từ năm 2020 anh L đi lao động ở Đài Loan, vợ chồng sống xa nhau mâu thuẫn trở lên nghiêm trọng và không còn quan tâm đến nhau nữa. Đến nay chị xác định vợ chồng không còn tình cảm với nhau nữa nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị ly hôn với anh L. Anh L đã được tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng không đến Tòa án làm

việc. Lời khai của chị H về mâu thuẫn vợ chồng phù hợp với lời khai của người làm chứng nên có đủ cơ sở xác định mâu thuẫn vợ chồng giữa chị H, anh L đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy, căn cứ quy định tại Điều 51, Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị H, xử cho chị H được ly hôn anh L.

[2.2] Về quan hệ con chung: Chị H và anh L có 2 con chung là Vũ Đăng K, sinh ngày 08/12/2016 và Vũ Ngọc Hà A, sinh ngày 13/8/2020. Chị H xin được nuôi cả hai con chung, yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con mỗi con là 1.500.000đ/tháng x 2 con = 3.000.000đ. Hội đồng xét xử thấy hiện nay con chung đang ở với chị H, chị H đảm bảo các điều kiện nuôi dưỡng con, anh L đang ở nước ngoài không có điều kiện để trực tiếp chăm sóc con. Cháu Vũ Đăng K đã trên 7 tuổi trình bày nguyện vọng xin được ở với mẹ. Do đó đề nghị của chị H về nuôi con, cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn là phù hợp, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị H giao 02 con chung là Vũ Đăng K, Vũ Ngọc Hà A cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, anh L phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị H, mỗi con chung là 1.500.000đ/tháng kể từ tháng 9/2024 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Đương sự không yêu cầu do đó HĐXX không xem xét.

[3] Về án phí: Chị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm ly hôn, chấp nhận sự tự nguyện của chị H về việc chịu phí cấp dưỡng, theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên:

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Áp dụng: Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình; khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 238, khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Luật phí và lệ phí; điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Đoàn Thị Thanh H, xử cho chị Đoàn Thị Thanh H ly hôn anh Vũ Văn L.

2. Về con chung: Giao 02 con chung là Vũ Đăng K, sinh ngày 08/12/2016

và Vũ Ngọc Hà A, sinh ngày 13/8/2020 cho chị Đoàn Thị Thanh H trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi các con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác. Anh Vũ Văn L phải cấp dưỡng nuôi con, mỗi con là 1.500.000đ/tháng x 2 con = 3.000.000đ/tháng, kể từ tháng 9/2024 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác. Anh L được quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung, không ai được ngăn cản.

*Kể từ ngày chị H có đơn yêu cầu thi hành án khoản tiền trên mà anh L không thi hành thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo quy định tại Điều 357, 468 Bộ luật dân sự.*

3. Án phí: Chị Đoàn Thị Thanh H phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm và 300.000đ án phí cấp dưỡng, tổng bằng 600.000đ, được đối trừ tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ theo biên lai ký hiệu BLTU/23 số 0000744 ngày 28 tháng 5 năm 2024 tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Hải Dương.

Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

*Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.*

**Nơi nhân:**

- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Dương sự;
- Cục THADS tỉnh Hải Dương;
- UBND phường A, TP H;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa**  
**(Đã ký)**

**Đoàn Thị Thu Thúy**